TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẬP** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2025
V/v tranh chấp
Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP-TỈNH PHÚ THỌ

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Trọng Lượng;

2. Bà Hà Thị Mơ.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lập-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:165/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 02/4/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Triệu Thị Th, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu M, thị trấn Y, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu M, thị trấn Y, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

(Chi Th, anh A đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 16/8/2024, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn ngày 06/12/2018, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở riêng tại thị trấn Yên Lập. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống không hòa thuận, bị đơn có quan hệ với người phụ nữ khác,

nhiều lần đánh chửi chị, bị đơn có hành vi đánh bạc, đã bị Công an xử lý, dẫn đến nợ nần, tuy đã được gia đình khuyên giải nhưng bị đơn không thay đổi, vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Đến tháng 8/2024 do mâu thuẫn trầm trọng nên nguyên đơn đã đưa 02 con ra ngoài thuê nhà trọ, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa giải quyết cho được ly hôn bị đơn.

Tại bản tự khai ngày 21/10/2024, quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày: Bị đơn và nguyên đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập 06/12/2018, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở thị trấn Yên Lập, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận sau đấy có xảy ra một số khúc mắc, nhiều lần gia đình có góp ý nhưng không có kết quả; bị đơn cho rằng vợ chồng có mâu thuân, có xô xát trong cuộc sống, nhưng nguyên nhân là do cả hai vợ chồng, còn việc nguyên đơn cho rằng bị đơn đánh bạc là không có. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn không đồng ý vì xác định vẫn còn tình cảm, bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung, vì con còn nhỏ.

- *Về con chung:* Hai bên trình bày vợ chồng có 02 con chung là Lê Triệu N, sinh ngày 09/01/2019 và Lê Triệu Gia L - sinh ngày 20/11/2020, hiện nay đều ở với chi Th. Ly hôn chị A xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con vì chi Th không yêu cầu. Anh A không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên về viêc giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân xử cho chị Thiện được ly hôn anh A; Về con chung: Giao hai con chung Lê Triệu Như Ý, sinh ngày 09/01/2019 và Lê Triệu Gia Linh - sinh ngày 20/11/2020 cho chi Th trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chi Th không yêu cầu. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, được quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt, nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ là phù hợp với khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn bị đơn thấy rằng:* nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập ngày 06/12/2018 trên cơ sở, không thuộc trường hợp cấm kết hôn. Vì vậy, đó là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên đều thừa nhận tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chi Th trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống không hòa thuận, bị đơn có quan hệ với người phụ nữ khác, nhiều lần đánh chửi chị, bị đơn có hành vi đánh bạc, đã bị Công an xử lý, dẫn đến nợ nần, tuy đã được gia đình khuyên giải nhưng bị đơn không thay đổi, vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn; Còn anh A thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng vì xảy ra một số khúc mắc, có xô xát trong cuộc sống, nhưng nguyên nhân là do cả hai vợ chồng, còn việc chi Th cho rằng anh đánh bạc chị là không có, việc mâu thuẫn của vợ chồng có.nhiều lần gia đình có góp ý nhưng không có kết quả; Qua xác minh tại địa phương nơi 2 bên cư trú cũng xác định vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhiều lần định ly hôn, nhưng chưa giải quyết, 2 bên cũng chưa đề nghị địa phương hòa giải, còn anh A khoảng năm 2021, 2022 có hành vi đánh bạc đã bị Công an khám xét có sự chứng kiến của địa phương. Vì vậy việc chi Th yêu cầu ly hôn là có căn cứ; Còn anh A tuy không đồng ý ly hôn, cho rằng vẫn còn tình cảm với chi Th nhưng không có biện pháp khắc phục, không quan tâm chăm lo cho chi Th và 02 con chung từ tháng 8/2024 đến nay và từ khi Tòa án thụ lý, quá trình hòa giải cho đến nay anh không có động thái gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, nên việc anh không đồng ý ly hôn là không có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Hai bên trình bày vợ chồng có 02 con chung, việc chi Th xin được trực tiếp nuôi 02 con chung vì cho rằng đủ điều kiện chăm lo cho 02 con và kể từ tháng 8/2024 đến nay 02 con vẫn do chị nuôi dưỡng, anh A không có trách nhiệm gì, chi Th cung cấp Hợp đồng lao động có thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng, nên cần giao 02 con chung của hai người cho chi Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; Còn anh A không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi con nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chi Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, khoản 1,2 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Triệu Thị Th được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

2. Về con chung:

Giao cho Triệu Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Triệu Như Ý, sinh ngày 09/01/2019 và Lê Triệu Gia Linh - sinh ngày 20/11/2020, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên, anh Lê Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con vì chi Th không yêu cầu.

Chi Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 , 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006332 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chi Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- UBND thị trấn Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Ngọc Dũng